

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000017	Bùi Thị Ngọc Anh	12/08/2009	B1	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000023	Đoàn Hoàng Anh	20/07/2009	B1	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000037	Nguyễn Bảo Anh	27/07/2009	B1	P02	P02	P01	P01	P01	
4	000038	Nguyễn Hoàng Tùng Anh	15/10/2009	B1	P02	P02	P01	P01	P01	
5	000041	Nguyễn Phạm Vinh Anh	08/07/2009	B1	P02	P02	P01	P01	P01	
6	000042	Nguyễn Quang Hoàng Anh	08/05/2009	B1	P02	P02	P01	P01	P01	
7	000044	Nguyễn Tường Anh	26/05/2009	B1	P02	P02	P02	P01	P01	
8	000059	Trần Hoa Anh	28/02/2009	B1	P03	P03	P02	P02	P02	
9	000071	Hoàng Đào Ngọc Anh	14/03/2009	B1	P03	P03	P02	P02	P02	
10	000075	Phạm Hồng Anh	20/06/2009	B1	P03	P03	P02	P02	P02	
11	000076	Bùi Đình Nguyễn Bảo	26/09/2009	B1	P03	P03	P02	P02	P02	
12	000111	Nguyễn Mỹ Chinh	22/01/2009	B1	P04	P04	P03	P03	P03	
13	000117	Trần Ngọc Diệp	01/03/2009	B1	P05	P05	P03	P03	P03	
14	000135	Nguyễn Thế Dũng	02/04/2009	B1	P05	P05	P04	P03	P03	
15	000141	Nguyễn Đăng Dương	05/07/2009	B1	P05	P06	P04	P03	P03	
16	000146	Phạm Thùy Dương	10/05/2009	B1	P06	P06	P04	P03	P04	
17	000163	Trần Minh Đức	06/01/2009	B1	P06	P06	P05	P04	P04	
18	000164	Vũ Minh Đức	12/07/2009	B1	P06	P06	P05	P04	P04	
19	000173	Nguyễn Hoàng Hải	15/10/2009	B1	P06	P07	P05	P04	P04	
20	000176	Phạm Thanh Hằng	26/11/2009	B1	P07	P07	P05	P04	P04	
21	000192	Phạm Thị Thúy Hiền	07/02/2009	B1	P07	P07	P05	P04	P05	
22	000207	Vũ An Hiếu	17/09/2009	B1	P08	P08	P06	P04	P05	
23	000223	Nguyễn Duy Hùng	10/08/2009	B1	P08	P08	P06	P05	P05	
24	000225	Nguyễn Văn Hùng	09/08/2009	B1	P08	P08	P06	P05	P05	
25	000228	Hoàng Gia Huy	15/01/2009	B1	P08	P09	P07	P05	P06	
26	000229	Lê Đức Huy	23/06/2009	B1	P08	P09	P07	P05	P06	
27	000240	Phạm Quang Huy	03/02/2009	B1	P09	P09	P07	P05	P06	
28	000241	Phạm Quang Huy	13/04/2009	B1	P09	P09	P07	P05	P06	
29	000242	Vũ Duy Hưng	09/03/2009	B1	P09	P09	P07	P05	P06	
30	000248	Nguyễn Thị Thiên Hương	02/06/2009	B1	P09	P09	P07	P05	P06	
31	000305	Phạm Hiền Linh	06/09/2009	B1	P11	P11	P09	P07	P08	
32	000324	Nguyễn Thanh Lương	23/09/2009	B1	P12	P12	P09	P07	P08	
33	000345	Bùi Thị Minh	15/09/2009	B1	P12	P13	P10	P07	P08	
34	000346	Đào Văn Minh	28/05/2009	B1	P12	P13	P10	P07	P08	
35	000353	Nguyễn Quang Minh	15/02/2009	B1	P13	P13	P10	P08	P09	
36	000360	Phạm Tuệ Minh	11/07/2009	B1	P13	P13	P10	P08	P09	
37	000373	Đào Đức Nhật Nam	23/02/2009	B1	P13	P14	P11	P08	P09	
38	000390	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/12/2009	B1	P14	P14	P11	P08	P09	
39	000396	Vũ Trọng Nghĩa	25/05/2009	B1	P14	P15	P11	P09	P10	
40	000414	Bùi Minh Nguyệt	09/10/2009	B1	P15	P15	P12	P09	P10	
41	000444	Trương Trọng Phú	11/11/2009	B1	P16	P16	P13	P09	P11	
42	000458	Nguyễn Khánh Phương	14/05/2009	B1	P16	P17	P13	P10	P11	
43	000464	Vũ Duy Phương	04/11/2009	B1	P17	P17	P13	P10	P11	
44	000485	Vũ Thị Như Quỳnh	12/06/2009	B1	P17	P18	P14	P10	P12	
45	000491	Lương Xuân Hồng Sơn	24/04/2009	B1	P18	P18	P14	P10	P12	
46	000504	Đặng Trí Thành	16/06/2009	B1	P18	P18	P15	P11	P12	
47	000531	Bùi Tiến Thịnh	26/08/2009	B1	P19	P19	P15	P11	P13	
48	000573	Bùi Thị Ngọc Trâm	05/09/2009	B1	P20	P21	P17	P12	P14	
49	000589	Nguyễn Minh Tuấn	11/03/2009	B1	P21	P21	P17	P13	P14	
50	000605	Đoàn Thị Tường Vi	28/08/2009	B1	P22	P22	P18	P13	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B2 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000006	Nguyễn Hoàng Gia An	24/11/2009	B2	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000012	Bùi Đức Anh	16/03/2009	B2	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000015	Bùi Minh Anh	14/09/2009	B2	P01	P01	P01	P01	P01	
4	000019	Cao Hải Anh	08/10/2009	B2	P01	P01	P01	P01	P01	
5	000022	Đình Vũ Hà Anh	13/05/2009	B2	P01	P01	P01	P01	P01	
6	000046	Phạm Đức Anh	28/05/2009	B2	P02	P02	P02	P01	P01	
7	000064	Vũ Minh Anh	26/09/2009	B2	P03	P03	P02	P02	P02	
8	000067	Vũ Thùy Anh	25/04/2009	B2	P03	P03	P02	P02	P02	
9	000084	Vũ Duy Gia Bảo	15/04/2009	B2	P03	P04	P03	P02	P02	
10	000093	Nguyễn Thị Minh Châu	07/08/2009	B2	P04	P04	P03	P02	P02	
11	000094	Vũ Minh Châu	20/01/2009	B2	P04	P04	P03	P02	P02	
12	000103	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	15/01/2009	B2	P04	P04	P03	P02	P03	
13	000106	Nguyễn Vũ Quỳnh Chi	21/06/2009	B2	P04	P04	P03	P02	P03	
14	000126	Đỗ Đức Duy	13/06/2009	B2	P05	P05	P04	P03	P03	
15	000152	Bùi Hữu Đại	09/04/2009	B2	P06	P06	P04	P03	P04	
16	000194	Nguyễn Quang Hiến	11/11/2009	B2	P07	P07	P05	P04	P05	
17	000216	Hồ Sỹ Hoàng	04/01/2009	B2	P08	P08	P06	P05	P05	
18	000249	Phạm Mai Hương	21/03/2009	B2	P09	P09	P07	P05	P06	
19	000250	Phạm Thị Quỳnh Hương	28/02/2009	B2	P09	P09	P07	P05	P06	
20	000257	Hà Duy Khánh	05/03/2009	B2	P09	P10	P07	P06	P06	
21	000258	Mạc Đăng Khánh	23/10/2009	B2	P09	P10	P08	P06	P06	
22	000261	Trần Quang Khánh	21/07/2009	B2	P09	P10	P08	P06	P06	
23	000264	Nguyễn Phú Khiêm	05/05/2009	B2	P10	P10	P08	P06	P07	
24	000265	Phạm Gia Khiêm	18/11/2009	B2	P10	P10	P08	P06	P07	
25	000271	Nguyễn Hồng Khuê	31/08/2009	B2	P10	P10	P08	P06	P07	
26	000273	Phạm Nguyễn Trung Kiên	02/06/2009	B2	P10	P10	P08	P06	P07	
27	000283	Nguyễn Khánh Lâm	23/05/2009	B2	P10	P11	P08	P06	P07	
28	000286	Phạm Hoàng Lâm	01/06/2009	B2	P10	P11	P08	P06	P07	
29	000292	Dương Thị Phương Linh	11/10/2009	B2	P11	P11	P09	P06	P07	
30	000295	Đông Thị Khánh Linh	17/04/2009	B2	P11	P11	P09	P07	P07	
31	000297	Hoàng Mai Linh	25/06/2009	B2	P11	P11	P09	P07	P08	
32	000304	Phạm Diệu Linh	17/01/2009	B2	P11	P11	P09	P07	P08	
33	000310	Vũ Thị Khánh Linh	07/05/2009	B2	P11	P12	P09	P07	P08	
34	000321	Vũ Thành Long	30/11/2009	B2	P12	P12	P09	P07	P08	
35	000337	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/08/2009	B2	P12	P12	P10	P07	P08	
36	000391	Nguyễn Thu Ngân	21/03/2009	B2	P14	P14	P11	P08	P10	
37	000395	Đỗ Duy Nghĩa	17/02/2009	B2	P14	P15	P11	P08	P10	
38	000404	Phạm Đoàn Bảo Ngọc	05/10/2009	B2	P14	P15	P12	P09	P10	
39	000412	Phạm Ngọc Phúc Nguyễn	03/03/2009	B2	P15	P15	P12	P09	P10	
40	000471	Nguyễn Minh Quân	09/08/2009	B2	P17	P17	P13	P10	P11	
41	000489	Đỗ Tiến Sơn	29/05/2009	B2	P17	P18	P14	P10	P12	
42	000502	Nguyễn Thị Phương Thanh	11/08/2009	B2	P18	P18	P15	P11	P12	
43	000507	Nguyễn Công Thành	08/06/2009	B2	P18	P18	P15	P11	P12	
44	000512	Nguyễn Xuân Thành	11/05/2009	B2	P18	P19	P15	P11	P13	
45	000564	Đình Thị Minh Trang	16/02/2009	B2	P20	P20	P16	P12	P14	
46	000568	Nguyễn Hồng Trang	20/09/2009	B2	P20	P20	P17	P12	P14	
47	000581	Đỗ Thanh Trúc	18/01/2009	B2	P21	P21	P17	P12	P14	
48	000594	Đỗ Thanh Tú	20/05/2009	B2	P21	P21	P17	P13	P15	
49	000616	Phạm Đức Minh Vĩ	14/10/2009	B2	P22	P22	P18	P13	P15	
50	000617	Vũ Thành Vinh	20/01/2009	B2	P22	P22	P18	P13	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B3 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000039	Nguyễn Hoàng Thảo Anh	14/07/2009	B3	P02	P02	P01	P01	P01	
2	000053	Phạm Thị Hồng Anh	12/11/2009	B3	P02	P02	P02	P01	P02	
3	000055	Phạm Thị Quỳnh Anh	10/03/2009	B3	P02	P03	P02	P02	P02	
4	000080	Ngô Duy Bảo	26/02/2009	B3	P03	P03	P02	P02	P02	
5	000113	Trần Hùng Cường	22/09/2009	B3	P04	P05	P03	P03	P03	
6	000130	Bùi Mỹ Duyên	25/09/2009	B3	P05	P05	P04	P03	P03	
7	000143	Nguyễn Thị Thùy Dương	11/10/2009	B3	P05	P06	P04	P03	P03	
8	000153	Lê Văn Đạt	07/01/2009	B3	P06	P06	P04	P03	P04	
9	000165	Đỗ Nguyễn Thu Giang	24/02/2009	B3	P06	P06	P05	P04	P04	
10	000188	Lương Thanh Hiền	11/02/2009	B3	P07	P07	P05	P04	P05	
11	000208	Vũ Văn Hiếu	30/01/2009	B3	P08	P08	P06	P05	P05	
12	000217	Ngô Gia Hoàng	19/09/2009	B3	P08	P08	P06	P05	P05	
13	000221	Đoàn Việt Hùng	23/09/2009	B3	P08	P08	P06	P05	P05	
14	000239	Bùi Đình Huy	02/05/2009	B3	P09	P09	P07	P05	P06	
15	000251	Bùi Việt Khang	31/05/2009	B3	P09	P09	P07	P05	P06	
16	000262	Trịnh Nam Khánh	09/06/2009	B3	P10	P10	P08	P06	P07	
17	000288	Phạm Thị Lệ	20/08/2009	B3	P10	P11	P09	P06	P07	
18	000289	Ngô Quốc Lịch	19/03/2009	B3	P10	P11	P09	P06	P07	
19	000291	Bùi Hoàng Linh	23/12/2009	B3	P11	P11	P09	P06	P07	
20	000302	Cao Phương Linh	25/11/2009	B3	P11	P11	P09	P07	P08	
21	000314	Nguyễn Thị Diệu Linh	27/10/2009	B3	P11	P12	P09	P07	P08	
22	000323	Trương Thành Luân	18/06/2009	B3	P12	P12	P09	P07	P08	
23	000342	Nguyễn Đức Mạnh	12/04/2009	B3	P12	P13	P10	P07	P08	
24	000377	Phạm Duy Nam	18/08/2009	B3	P13	P14	P11	P08	P09	
25	000389	Ngô Thị Kim Ngân	31/07/2009	B3	P14	P14	P11	P08	P09	
26	000411	Phạm Đức Trung Nguyên	01/06/2009	B3	P15	P15	P12	P09	P10	
27	000426	Lương Yến Nhi	18/12/2009	B3	P15	P16	P12	P09	P10	
28	000427	Nguyễn Thị Nhi	20/02/2009	B3	P15	P16	P12	P09	P10	
29	000438	Nguyễn Hoàng Hải Phong	13/07/2009	B3	P16	P16	P12	P09	P10	
30	000456	Hoàng Thu Phương	15/02/2009	B3	P16	P17	P13	P09	P11	
31	000477	Phạm Minh Quý	06/05/2009	B3	P17	P17	P14	P10	P11	
32	000483	Bùi Thị Mai Quỳnh	13/12/2009	B3	P17	P18	P14	P10	P12	
33	000487	Vũ Như Quỳnh	16/01/2009	B3	P17	P18	P14	P10	P12	
34	000488	Nguyễn Anh Sinh	04/07/2009	B3	P17	P18	P14	P10	P12	
35	000493	Phạm Vũ Thanh Sơn	07/09/2009	B3	P18	P18	P14	P11	P12	
36	000496	Mạc Thị Thanh Tâm	25/09/2009	B3	P18	P18	P14	P11	P12	
37	000500	Lê Hoàng Thái	11/11/2009	B3	P18	P18	P14	P11	P12	
38	000505	Bùi Thị Phương Thanh	18/02/2009	B3	P18	P18	P15	P11	P12	
39	000516	Đỗ Tiến Thành	19/04/2009	B3	P18	P19	P15	P11	P13	
40	000519	Hoàng Thị Phương Thảo	16/06/2009	B3	P19	P19	P15	P11	P13	
41	000526	Nguyễn Ngọc Thảo	13/08/2009	B3	P19	P19	P15	P11	P13	
42	000537	Phạm Thị Thu Thủy	06/02/2009	B3	P19	P19	P16	P11	P13	
43	000558	Đỗ Thế Tiến	27/03/2009	B3	P20	P20	P16	P12	P14	
44	000580	Trần Tiến Trung	27/11/2009	B3	P21	P21	P17	P12	P14	
45	000587	Lương Văn Tuấn	18/04/2009	B3	P21	P21	P17	P13	P14	
46	000588	Nguyễn Đức Anh Tuấn	25/03/2009	B3	P21	P21	P17	P13	P14	
47	000607	Cao Thị Thái Việt	20/06/2009	B3	P22	P22	P18	P13	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B4 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000002	Hà Lương An	06/03/2009	B4	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000008	Nguyễn Phạm Hồng An	14/12/2009	B4	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000030	Ngô Bảo Anh	16/03/2009	B4	P02	P02	P01	P01	P01	
4	000060	Trần Huy Hoàng Anh	19/01/2009	B4	P03	P03	P02	P02	P02	
5	000078	Đào Gia Bảo	29/11/2009	B4	P03	P03	P02	P02	P02	
6	000083	Phạm Quốc Bảo	16/04/2009	B4	P03	P04	P03	P02	P02	
7	000092	Dương Nguyễn Minh Châu	29/12/2009	B4	P04	P04	P03	P02	P02	
8	000119	Vũ Ngọc Diệp	18/01/2009	B4	P05	P05	P03	P03	P03	
9	000136	Nguyễn Thế Dũng	02/02/2009	B4	P05	P05	P04	P03	P03	
10	000142	Nguyễn Huy Dương	10/04/2009	B4	P05	P06	P04	P03	P03	
11	000157	Nguyễn Thành Đạt	04/04/2009	B4	P06	P06	P05	P03	P04	
12	000168	Đặng Thị Bảo Hà	09/04/2009	B4	P06	P06	P05	P04	P04	
13	000197	Đoàn Minh Hiếu	22/03/2009	B4	P07	P07	P06	P04	P05	
14	000203	Phạm Đức Hiếu	10/12/2009	B4	P07	P08	P06	P04	P05	
15	000205	Phạm Minh Hiếu	18/05/2009	B4	P08	P08	P06	P04	P05	
16	000231	Đặng Ngọc Huyền	17/07/2009	B4	P08	P09	P07	P05	P06	
17	000245	Lương Hồng Xuân Hương	15/09/2009	B4	P09	P09	P07	P05	P06	
18	000252	Đặng Văn Khang	03/05/2009	B4	P09	P09	P07	P05	P06	
19	000259	Ngô Quốc Khánh	02/09/2009	B4	P09	P10	P08	P06	P06	
20	000270	Vũ Anh Khoa	15/03/2009	B4	P10	P10	P08	P06	P07	
21	000276	Đoàn Vũ Văn Kiệt	16/01/2009	B4	P10	P10	P08	P06	P07	
22	000348	Đoàn Đức Minh	15/03/2009	B4	P12	P13	P10	P07	P08	
23	000356	Phạm Đức Minh	08/03/2009	B4	P13	P13	P10	P08	P09	
24	000361	Vũ Hải Minh	14/01/2009	B4	P13	P13	P10	P08	P09	
25	000388	Hoàng Thanh Ngân	11/12/2009	B4	P14	P14	P11	P08	P09	
26	000406	Phạm Minh Ngọc	03/09/2009	B4	P15	P15	P12	P09	P10	
27	000431	Phan Thị Huyền Nhung	22/04/2009	B4	P15	P16	P12	P09	P10	
28	000439	Phạm Đại Phong	27/01/2009	B4	P16	P16	P12	P09	P11	
29	000440	Nguyễn Gia Phú	07/05/2009	B4	P16	P16	P13	P09	P11	
30	000441	Nguyễn Minh Phú	08/02/2009	B4	P16	P16	P13	P09	P11	
31	000443	Trịnh Thiên Phú	29/11/2009	B4	P16	P16	P13	P09	P11	
32	000459	Nguyễn Phạm Mai Phương	26/08/2009	B4	P16	P17	P13	P10	P11	
33	000466	Vũ Thị Mai Phương	02/11/2009	B4	P17	P17	P13	P10	P11	
34	000469	Nguyễn Minh Quang	07/06/2009	B4	P17	P17	P13	P10	P11	
35	000482	Nguyễn Bảo Quý	28/02/2009	B4	P17	P18	P14	P10	P12	
36	000486	Trần Dương Quỳnh	12/10/2009	B4	P17	P18	P14	P10	P12	
37	000492	Nguyễn Sỹ Sơn	26/02/2009	B4	P18	P18	P14	P11	P12	
38	000494	Trần Trung Sơn	08/01/2009	B4	P18	P18	P14	P11	P12	
39	000515	Hoàng Thị Thảo	05/03/2009	B4	P18	P19	P15	P11	P13	
40	000539	Phạm Thị Minh Thùy	16/07/2009	B4	P19	P20	P16	P12	P13	
41	000540	Đào Như Thủy	15/04/2009	B4	P19	P20	P16	P12	P13	
42	000567	Ngô Thị Huyền Trang	26/02/2009	B4	P20	P20	P16	P12	P14	
43	000574	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	07/06/2009	B4	P21	P21	P17	P12	P14	
44	000577	Nguyễn Hiếu Trung	03/12/2009	B4	P21	P21	P17	P12	P14	
45	000582	Đặng Minh Trường	21/01/2009	B4	P21	P21	P17	P12	P14	
46	000583	Nguyễn Quang Trường	08/11/2009	B4	P21	P21	P17	P12	P14	
47	000584	Bùi Đoàn Huy Tuấn	18/03/2009	B4	P21	P21	P17	P12	P14	
48	000586	Đỗ Hữu Tuấn	15/05/2009	B4	P21	P21	P17	P13	P14	
49	000610	Nguyễn Quang Việt	23/02/2009	B4	P22	P22	P18	P13	P15	
50	000613	Nguyễn Đức Vinh	05/09/2009	B4	P22	P22	P18	P13	P15	

**DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B5 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000004	Nguyễn Công An	02/07/2009	B5	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000072	Hoàng Thị Ngọc Ánh	14/01/2009	B5	P03	P03	P02	P02	P02	
3	000109	Vũ Linh Chi	04/01/2009	B5	P04	P04	P03	P02	P03	
4	000112	Phạm Thế Công	20/08/2009	B5	P04	P05	P03	P03	P03	
5	000115	Bùi Ngọc Diệp	18/04/2009	B5	P04	P05	P03	P03	P03	
6	000124	Nguyễn Ngọc Ánh Dung	25/11/2009	B5	P05	P05	P03	P03	P03	
7	000155	Nguyễn Đình Đạt	14/03/2009	B5	P06	P06	P04	P03	P04	
8	000159	Vũ Tiến Đạt	21/08/2009	B5	P06	P06	P05	P04	P04	
9	000172	Lê Nam Hải	30/06/2009	B5	P06	P07	P05	P04	P04	
10	000180	Cao Thị Thanh Hậu	11/08/2009	B5	P07	P07	P05	P04	P04	
11	000183	Vũ Hữu Mạnh Hậu	09/02/2009	B5	P07	P07	P05	P04	P04	
12	000184	Bùi Thị Thu Hiền	19/05/2009	B5	P07	P07	P05	P04	P04	
13	000211	Đỗ Thị Hoa	10/01/2009	B5	P08	P08	P06	P05	P05	
14	000219	Ngô Anh Hồng	22/01/2009	B5	P08	P08	P06	P05	P05	
15	000227	Phạm Hữu Huy	07/12/2009	B5	P08	P09	P07	P05	P06	
16	000235	Nguyễn Thị Minh Huyền	27/02/2009	B5	P09	P09	P07	P05	P06	
17	000246	Nguyễn Gia Hương	07/08/2009	B5	P09	P09	P07	P05	P06	
18	000256	Đỗ Tác Quang Khánh	02/09/2009	B5	P09	P10	P07	P06	P06	
19	000263	Vũ Duy Khánh	06/08/2009	B5	P10	P10	P08	P06	P07	
20	000277	Hồ Xuân Kiệt	10/03/2009	B5	P10	P10	P08	P06	P07	
21	000296	Hoàng Gia Linh	14/02/2009	B5	P11	P11	P09	P07	P07	
22	000330	Nguyễn Thị Minh Lý	04/09/2009	B5	P12	P12	P10	P07	P08	
23	000338	Nguyễn Thị Tuyết Mai	16/08/2009	B5	P12	P12	P10	P07	P08	
24	000349	Đỗ Quang Minh	24/09/2009	B5	P13	P13	P10	P08	P09	
25	000352	Nguyễn Hồng Minh	14/09/2009	B5	P13	P13	P10	P08	P09	
26	000354	Nguyễn Văn Minh	06/07/2009	B5	P13	P13	P10	P08	P09	
27	000362	Vũ Nhật Minh	19/06/2009	B5	P13	P13	P11	P08	P09	
28	000363	Vũ Quang Minh	07/08/2009	B5	P13	P13	P11	P08	P09	
29	000378	Phạm Thị Phương Nam	28/03/2009	B5	P14	P14	P11	P08	P09	
30	000402	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	19/11/2009	B5	P14	P15	P11	P09	P10	
31	000403	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	26/06/2009	B5	P14	P15	P11	P09	P10	
32	000428	Nguyễn Uyển Nhi	11/07/2009	B5	P15	P16	P12	P09	P10	
33	000463	Trịnh Mai Phương	16/05/2009	B5	P17	P17	P13	P10	P11	
34	000468	Bùi Đăng Quang	05/12/2009	B5	P17	P17	P13	P10	P11	
35	000478	Lê Như Quỳnh	18/03/2009	B5	P17	P17	P14	P10	P12	
36	000479	Nguyễn Như Quỳnh	10/04/2009	B5	P17	P17	P14	P10	P12	
37	000490	Đông Xuân Sơn	11/04/2009	B5	P18	P18	P14	P10	P12	
38	000509	Nguyễn Đức Vũ Thành	12/08/2009	B5	P18	P19	P15	P11	P12	
39	000527	Đặng Vũ Duy Thắng	04/09/2009	B5	P19	P19	P15	P11	P13	
40	000592	Nguyễn Xuân Tú	21/02/2009	B5	P21	P21	P17	P13	P15	
41	000596	Đào Xuân Tùng	22/06/2009	B5	P21	P21	P17	P13	P15	
42	000604	Trần Thảo Vân	13/11/2009	B5	P22	P22	P18	P13	P15	
43	000611	Bùi Đình Vinh	15/02/2009	B5	P22	P22	P18	P13	P15	
44	000614	Trần Công Vinh	27/02/2009	B5	P22	P22	P18	P13	P15	
45	000615	Vũ Hữu Vinh	16/11/2009	B5	P22	P22	P18	P13	P15	
46	000628	Hoàng Hải Yến	27/04/2009	B5	P22	P22	P18	P13	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000009	Nguyễn Phan Bảo An	30/06/2009	B6	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000050	Phạm Phương Anh	02/08/2009	B6	P02	P02	P02	P01	P02	
3	000061	Trần Việt Anh	22/05/2009	B6	P03	P03	P02	P02	P02	
4	000073	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/04/2009	B6	P03	P03	P02	P02	P02	
5	000081	Nguyễn Quý Tân Bảo	14/07/2009	B6	P03	P03	P02	P02	P02	
6	000082	Phạm Chi Bảo	04/11/2009	B6	P03	P04	P02	P02	P02	
7	000128	Phạm Đức Duy	03/09/2009	B6	P05	P05	P04	P03	P03	
8	000132	Vũ Thị Khánh Duyên	23/09/2009	B6	P05	P05	P04	P03	P03	
9	000144	Phạm Thị Ánh Dương	03/05/2009	B6	P05	P06	P04	P03	P04	
10	000148	Phạm Văn Dương	03/01/2009	B6	P06	P06	P04	P03	P04	
11	000161	Phạm Tiến Đăng	20/11/2009	B6	P06	P06	P05	P04	P04	
12	000170	Phạm Thu Hà	21/09/2009	B6	P06	P06	P05	P04	P04	
13	000186	Đỗ Thanh Hiền	24/03/2009	B6	P07	P07	P05	P04	P04	
14	000195	Bùi Hữu Hiếu	21/03/2009	B6	P07	P07	P05	P04	P05	
15	000196	Đặng Bá Hiếu	16/06/2009	B6	P07	P07	P06	P04	P05	
16	000204	Phạm Đức Hiếu	01/08/2009	B6	P08	P08	P06	P04	P05	
17	000224	Hoàng Gia Huy	20/11/2009	B6	P08	P08	P06	P05	P05	
18	000267	Lương Đăng Khoa	08/07/2009	B6	P10	P10	P08	P06	P07	
19	000274	Hoàng Đình Kiều	14/07/2009	B6	P10	P10	P08	P06	P07	
20	000308	Tăng Thị Ngọc Linh	09/08/2009	B6	P11	P11	P09	P07	P08	
21	000312	Vũ Thuỳ Linh	01/02/2009	B6	P11	P12	P09	P07	P08	
22	000319	Nguyễn Hữu Minh Long	13/03/2009	B6	P11	P12	P09	P07	P08	
23	000322	Cao Thành Luân	14/01/2009	B6	P12	P12	P09	P07	P08	
24	000326	Hoàng Thị Khánh Ly	10/02/2009	B6	P12	P12	P09	P07	P08	
25	000334	Ngô Thị Như Mai	29/04/2009	B6	P12	P12	P10	P07	P08	
26	000336	Nguyễn Thị Mai	06/10/2009	B6	P12	P12	P10	P07	P08	
27	000364	Vũ Thị Minh	21/12/2009	B6	P13	P13	P11	P08	P09	
28	000394	Vũ Thị Ngân	27/07/2009	B6	P14	P15	P11	P08	P10	
29	000430	Vũ Thị Yến Nhi	27/02/2009	B6	P15	P16	P12	P09	P10	
30	000435	Bùi Hoàng Kim Oanh	10/07/2009	B6	P16	P16	P12	P09	P10	
31	000446	Nguyễn Văn Phúc	16/10/2009	B6	P16	P16	P13	P09	P11	
32	000465	Vũ Hữu Phương	22/04/2009	B6	P17	P17	P13	P10	P11	
33	000473	Vũ Hữu Mạnh Quân	29/05/2009	B6	P17	P17	P14	P10	P11	
34	000474	Vũ Minh Quân	09/03/2009	B6	P17	P17	P14	P10	P11	
35	000501	Đào Thị Phương Thanh	01/06/2009	B6	P18	P18	P14	P11	P12	
36	000508	Nguyễn Duy Thành	22/06/2009	B6	P18	P18	P15	P11	P12	
37	000545	Bùi Hà Anh Thư	18/09/2009	B6	P19	P20	P16	P12	P13	
38	000547	Đào Thị Thanh Thư	01/09/2009	B6	P20	P20	P16	P12	P13	
39	000559	Bùi Quang Toàn	03/03/2009	B6	P20	P20	P16	P12	P14	
40	000563	Đào Huyền Trang	27/09/2009	B6	P20	P20	P16	P12	P14	
41	000569	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/08/2009	B6	P20	P20	P17	P12	P14	
42	000575	Đặng Bá Trung	01/04/2009	B6	P21	P21	P17	P12	P14	
43	000585	Phan Anh Tú	08/09/2009	B6	P21	P21	P17	P12	P14	
44	000597	Cao Đức Mạnh Tuấn	04/04/2009	B6	P21	P21	P18	P13	P15	
45	000609	Ngô Văn Việt	18/06/2009	B6	P22	P22	P18	P13	P15	
46	000618	Trịnh Duy Vương	04/04/2009	B6	P22	P22	P18	P13	P15	
47	000620	Đỗ Thị Khánh Vy	06/12/2009	B6	P22	P22	P18	P13	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B7 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	SINH HỌC	TIN HỌC	
1	000001	Đào Việt An	10/03/2009	B7	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000014	Bùi Hà Anh	06/04/2009	B7	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000021	Đặng Văn Tuấn Anh	05/01/2009	B7	P01	P01	P01	P01	P01	
4	000027	Hoàng Gia Tuấn Anh	18/10/2009	B7	P01	P02	P01	P01	P01	
5	000085	Vũ Thế Bảo	22/10/2009	B7	P03	P04	P03	P02	P02	
6	000091	Bùi Minh Châu	26/06/2009	B7	P04	P04	P03	P02	P02	
7	000133	Cao Đắc Dũng	18/01/2009	B7	P05	P05	P04	P03	P03	
8	000134	Đặng Tuấn Dũng	01/08/2009	B7	P05	P05	P04	P03	P03	
9	000166	Trần Trường Giang	12/02/2009	B7	P06	P06	P05	P04	P04	
10	000199	Hoàng Duy Hiếu	03/03/2009	B7	P07	P08	P06	P04	P05	
11	000238	Vũ Quốc Huỳnh	20/04/2009	B7	P09	P09	P07	P05	P06	
12	000253	Nguyễn Khánh Khang	14/05/2009	B7	P09	P09	P07	P06	P06	
13	000254	Phạm Hữu Tuấn Khanh	06/03/2009	B7	P09	P10	P07	P06	P06	
14	000255	Cao Hữu Gia Khánh	17/08/2009	B7	P09	P10	P07	P06	P06	
15	000278	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/11/2009	B7	P10	P10	P08	P06	P07	
16	000341	Đông Văn Đức Mạnh	12/12/2009	B7	P12	P13	P10	P07	P08	
17	000358	Phạm Nhật Minh	04/08/2009	B7	P13	P13	P10	P08	P09	
18	000359	Phạm Tiến Minh	13/04/2009	B7	P13	P13	P10	P08	P09	
19	000365	Nguyễn Ngọc Thảo My	26/10/2009	B7	P13	P13	P11	P08	P09	
20	000374	Đặng Bảo Nam	25/11/2009	B7	P13	P14	P11	P08	P09	
21	000376	Nguyễn Duy Nam	17/03/2009	B7	P13	P14	P11	P08	P09	
22	000386	Đào Thị Ngân	09/07/2009	B7	P14	P14	P11	P08	P09	
23	000387	Hoàng Kim Ngân	08/09/2009	B7	P14	P14	P11	P08	P09	
24	000397	Đỗ Thị Bích Ngọc	22/05/2009	B7	P14	P15	P11	P09	P10	
25	000436	Trần Nam Phát	29/10/2009	B7	P16	P16	P12	P09	P10	
26	000445	Bùi Ngọc Trường Phúc	29/03/2009	B7	P16	P16	P13	P09	P11	
27	000449	Bùi Thị Phương	16/12/2009	B7	P16	P16	P13	P09	P11	
28	000475	Nguyễn Thị Hồng Quyên	05/03/2009	B7	P17	P17	P14	P10	P11	
29	000484	Vũ Như Quỳnh	20/09/2009	B7	P17	P18	P14	P10	P12	
30	000499	Vũ Văn Tập	23/12/2009	B7	P18	P18	P14	P11	P12	
31	000513	Phạm Văn Thành	11/02/2009	B7	P18	P19	P15	P11	P13	
32	000522	Trần Thị Thanh Thảo	22/03/2009	B7	P19	P19	P15	P11	P13	
33	000528	Lê Công Thắng	16/04/2009	B7	P19	P19	P15	P11	P13	
34	000529	Lương Quang Thắng	09/05/2009	B7	P19	P19	P15	P11	P13	
35	000536	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/01/2009	B7	P19	P19	P16	P11	P13	
36	000550	Nguyễn Anh Thư	07/12/2009	B7	P20	P20	P16	P12	P13	
37	000556	Trần Công Thức	14/10/2009	B7	P20	P20	P16	P12	P14	
38	000562	Cao Thị Huyền Trang	23/06/2009	B7	P20	P20	P16	P12	P14	
39	000566	Ngô Thị Trang	15/04/2009	B7	P20	P20	P16	P12	P14	
40	000578	Nguyễn Văn Trung	25/06/2009	B7	P21	P21	P17	P12	P14	
41	000595	Hoàng Thị Cẩm Tú	16/09/2009	B7	P21	P21	P17	P13	P15	
42	000600	Đinh Hoàng Vân	28/06/2009	B7	P21	P21	P18	P13	P15	
43	000603	Phạm Thị Thanh Vân	16/09/2009	B7	P22	P22	P18	P13	P15	
44	000629	Lương Thị Hải Yến	07/10/2009	B7	P22	P22	P18	P13	P15	

**DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B8 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	ĐỊA	TIN HỌC	
1	000005	Nguyễn Hòa An	04/12/2009	B8	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000007	Nguyễn Lê Bảo An	27/07/2009	B8	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000045	Nguyễn Việt Anh	27/05/2009	B8	P02	P02	P02	P01	P01	
4	000048	Phạm Minh Anh	16/09/2009	B8	P02	P02	P02	P01	P01	
5	000063	Vũ Kiều Anh	19/06/2009	B8	P03	P03	P02	P02	P02	
6	000107	Phạm Thị Kim Chi	03/12/2009	B8	P04	P04	P03	P03	P03	
7	000121	Nguyễn Hoàng Diệu	17/03/2009	B8	P05	P05	P03	P03	P03	
8	000154	Lương Văn Đạt	27/05/2009	B8	P06	P06	P04	P04	P04	
9	000158	Nguyễn Văn Đạt	05/12/2009	B8	P06	P06	P05	P04	P04	
10	000160	Đào Đức Hải Đăng	31/03/2009	B8	P06	P06	P05	P04	P04	
11	000162	Cao Thành Đô	26/03/2009	B8	P06	P06	P05	P04	P04	
12	000181	Dương Lê Hậu	19/05/2009	B8	P07	P07	P05	P04	P04	
13	000185	Đào Thị Thu Hiền	28/08/2009	B8	P07	P07	P05	P04	P04	
14	000201	Nguyễn Công Hiếu	08/09/2009	B8	P07	P08	P06	P04	P05	
15	000206	Trần Minh Hiếu	14/12/2009	B8	P08	P08	P06	P04	P05	
16	000210	Lê Công Hiếu	12/12/2009	B8	P08	P08	P06	P05	P05	
17	000215	Đoàn Kim Hoàng	28/10/2009	B8	P08	P08	P06	P05	P05	
18	000260	Phạm Nguyễn Ngọc Khánh	14/02/2009	B8	P09	P10	P08	P05	P06	
19	000266	Đình Quang Khoa	15/01/2009	B8	P10	P10	P08	P05	P07	
20	000275	Đình Tuấn Kiệt	21/06/2009	B8	P10	P10	P08	P05	P07	
21	000280	Ngô Ngọc Lan	05/07/2009	B8	P10	P10	P08	P05	P07	
22	000287	Nguyễn Hùng Lân	08/03/2009	B8	P10	P11	P09	P06	P07	
23	000300	Ngô Phương Linh	10/01/2009	B8	P11	P11	P09	P06	P08	
24	000327	Hoàng Trần Khánh Ly	25/02/2009	B8	P12	P12	P09	P06	P08	
25	000355	Phạm Anh Minh	29/12/2009	B8	P13	P13	P10	P07	P09	
26	000375	Đặng Hoàng Nam	29/06/2009	B8	P13	P14	P11	P07	P09	
27	000380	Vũ Hải Nam	09/11/2009	B8	P14	P14	P11	P07	P09	
28	000381	Phạm Nguyệt Nga	30/04/2009	B8	P14	P14	P11	P07	P09	
29	000405	Phạm Hoàng Minh Ngọc	04/10/2009	B8	P14	P15	P12	P08	P10	
30	000409	Đào Thị Hạnh Nguyên	02/01/2009	B8	P15	P15	P12	P08	P10	
31	000416	Nguyễn Thị Nhàn	31/01/2009	B8	P15	P15	P12	P08	P10	
32	000447	Vũ Hồng Phúc	02/01/2009	B8	P16	P16	P13	P09	P11	
33	000451	Đào Thị Minh Phương	18/02/2009	B8	P16	P16	P13	P09	P11	
34	000455	Hoàng Hồng Phương	06/05/2009	B8	P16	P17	P13	P09	P11	
35	000481	Phạm Thị Như Quỳnh	04/03/2009	B8	P17	P18	P14	P09	P12	
36	000495	Vũ Nhân Tài	17/08/2009	B8	P18	P18	P14	P09	P12	
37	000510	Nguyễn Văn Thành	23/12/2009	B8	P18	P19	P15	P09	P13	
38	000517	Huỳnh Thị Thương Thảo	14/03/2009	B8	P18	P19	P15	P10	P13	
39	000520	Nguyễn Phương Thảo	08/04/2009	B8	P19	P19	P15	P10	P13	
40	000530	Nguyễn Chiến Thắng	14/04/2009	B8	P19	P19	P15	P10	P13	
41	000538	Cao Thị Phương Thùy	21/01/2009	B8	P19	P19	P16	P10	P13	
42	000560	Nguyễn Văn Toàn	19/01/2009	B8	P20	P20	P16	P11	P14	
43	000590	Nguyễn Ngọc Tuyên	20/08/2009	B8	P21	P21	P17	P11	P14	
44	000591	Vũ Trung Tuyên	02/01/2009	B8	P21	P21	P17	P11	P15	
45	000599	Phạm Thị Thu Uyên	16/10/2009	B8	P21	P21	P18	P11	P15	
46	000612	Bùi Hữu Vinh	05/06/2009	B8	P22	P22	P18	P11	P15	
47	000625	Hoàng Thị Hải Xuân	26/01/2009	B8	P22	P22	P18	P11	P15	

**DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B9 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	HÓA HỌC	ĐỊA	TIN HỌC	
1	000013	Bùi Đức Anh	08/07/2009	B9	P01	P01	P01	P01	P01	
2	000026	Đỗ Tuấn Anh	02/07/2009	B9	P01	P01	P01	P01	P01	
3	000052	Phạm Quỳnh Anh	17/10/2009	B9	P02	P02	P02	P02	P02	
4	000065	Vũ Thị Hoài Anh	16/07/2009	B9	P03	P03	P02	P02	P02	
5	000077	Cao Trọng Bảo	25/06/2009	B9	P03	P03	P02	P02	P02	
6	000096	Vũ Thị Diệu Châu	07/10/2009	B9	P04	P04	P03	P02	P02	
7	000105	Nguyễn Thị Kim Chi	24/09/2009	B9	P04	P04	P03	P03	P03	
8	000125	Vũ Tiến Việt Dũng	13/04/2009	B9	P05	P05	P04	P03	P03	
9	000127	Đoàn Đức Duy	19/02/2009	B9	P05	P05	P04	P03	P03	
10	000129	Nguyễn Đức Duy	11/03/2009	B9	P05	P05	P04	P03	P03	
11	000137	Vũ Đình Duy	02/08/2009	B9	P05	P05	P04	P03	P03	
12	000138	Bùi Văn Dương	16/11/2009	B9	P05	P05	P04	P03	P03	
13	000151	Bùi Đình Đại	10/11/2009	B9	P06	P06	P04	P04	P04	
14	000198	Đoàn Văn Hiếu	09/04/2009	B9	P07	P08	P06	P04	P05	
15	000200	Hoàng Trung Hiếu	30/11/2009	B9	P07	P08	P06	P04	P05	
16	000214	Cao Đức Thái Hoàng	29/01/2009	B9	P08	P08	P06	P05	P05	
17	000218	Nguyễn Huy Hoàng	20/08/2009	B9	P08	P08	P06	P05	P05	
18	000222	Cao Văn Huy	02/01/2009	B9	P08	P08	P06	P05	P05	
19	000226	Lưu Hoàng Huy	08/06/2009	B9	P08	P09	P07	P05	P06	
20	000230	Phạm Quang Huy	23/01/2009	B9	P08	P09	P07	P05	P06	
21	000243	Cao Thị Thu Hương	10/09/2009	B9	P09	P09	P07	P05	P06	
22	000268	Lương Đăng Khoa	30/07/2009	B9	P10	P10	P08	P05	P07	
23	000269	Trần Đăng Khoa	12/10/2009	B9	P10	P10	P08	P05	P07	
24	000272	Nguyễn Văn Kiên	06/01/2009	B9	P10	P10	P08	P05	P07	
25	000282	Đỗ Tùng Lâm	02/01/2009	B9	P10	P11	P08	P06	P07	
26	000285	Nguyễn Sĩ Tùng Lâm	28/03/2009	B9	P10	P11	P08	P06	P07	
27	000320	Nguyễn Thanh Long	12/11/2009	B9	P12	P12	P09	P06	P08	
28	000332	Đỗ Ngọc Mai	29/09/2009	B9	P12	P12	P10	P07	P08	
29	000343	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2009	B9	P12	P13	P10	P07	P08	
30	000357	Phạm Năng Hiếu Minh	15/10/2009	B9	P13	P13	P10	P07	P09	
31	000384	Bùi Thị Hoàng Ngân	10/01/2009	B9	P14	P14	P11	P07	P09	
32	000393	Trần Phương Ngân	09/03/2009	B9	P14	P14	P11	P08	P10	
33	000417	Nguyễn Thị Thanh Nhân	20/10/2009	B9	P15	P15	P12	P08	P10	
34	000423	Lê Thị Yến Nhi	27/10/2009	B9	P15	P15	P12	P08	P10	
35	000434	Đào Hiếu Nương	24/11/2009	B9	P16	P16	P12	P09	P10	
36	000437	Đỗ Thành Phong	04/12/2009	B9	P16	P16	P12	P09	P10	
37	000461	Phạm Đức Phương	20/09/2009	B9	P16	P17	P13	P09	P11	
38	000470	Đỗ Minh Quân	22/07/2009	B9	P17	P17	P13	P09	P11	
39	000472	Trịnh Anh Quân	18/08/2009	B9	P17	P17	P13	P09	P11	
40	000497	Nguyễn Thị Thu Tâm	21/07/2009	B9	P18	P18	P14	P09	P12	
41	000518	Lê Thị Thanh Thảo	12/07/2009	B9	P19	P19	P15	P10	P13	
42	000521	Nguyễn Phương Thảo	19/04/2009	B9	P19	P19	P15	P10	P13	
43	000535	Nguyễn Duy Minh Thuận	10/11/2009	B9	P19	P19	P16	P10	P13	
44	000543	Phạm Thu Thủy	04/04/2009	B9	P19	P20	P16	P10	P13	
45	000551	Nguyễn Anh Thư	11/07/2009	B9	P20	P20	P16	P10	P13	
46	000579	Nguyễn Văn Thành Trung	08/03/2009	B9	P21	P21	P17	P11	P14	
47	000622	Phạm Thị Hà Vy	17/02/2009	B9	P22	P22	P18	P11	P15	
48	000627	Cao Thị Ngọc Yến	18/11/2009	B9	P22	P22	P18	P11	P15	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B10 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	GDKTPL	ĐỊA	CN.NGHỆ	
1	000011	Vũ Nguyễn Cẩm An	19/01/2009	B10	P01	P01	P01	P01	P16	
2	000034	Ngô Thị Minh Anh	19/03/2009	B10	P02	P02	P01	P01	P16	
3	000040	Nguyễn Mỹ Anh	23/06/2009	B10	P02	P02	P01	P01	P16	
4	000049	Phạm Ngọc Anh	16/11/2009	B10	P02	P02	P01	P01	P16	
5	000056	Phan Ngọc Minh Anh	17/09/2009	B10	P02	P03	P01	P02	P16	
6	000062	Trịnh Diệu Anh	12/09/2009	B10	P03	P03	P02	P02	P16	
7	000068	Xuân Quỳnh Anh	18/04/2009	B10	P03	P03	P02	P02	P16	
8	000088	Nguyễn Thị Thanh Bình	01/11/2009	B10	P04	P04	P02	P02	P17	
9	000089	Phạm Thị Bình	26/11/2009	B10	P04	P04	P02	P02	P17	
10	000099	Đỗ Thị Quỳnh Chi	31/08/2009	B10	P04	P04	P02	P02	P17	
11	000108	Phạm Thị Quỳnh Chi	25/09/2009	B10	P04	P04	P02	P03	P17	
12	000122	Đào Thanh Dịu	17/11/2009	B10	P05	P05	P03	P03	P17	
13	000139	Lương Thị Thùy Dương	20/04/2009	B10	P05	P05	P03	P03	P17	
14	000175	Đồng Thị Hồng Hải	15/07/2009	B10	P07	P07	P03	P04	P18	
15	000182	Lê Thị Hậu	18/10/2009	B10	P07	P07	P03	P04	P18	
16	000212	Đồng Thị Hồng Hoa	15/07/2009	B10	P08	P08	P04	P05	P18	
17	000220	Trần Ánh Hồng	05/04/2009	B10	P08	P08	P04	P05	P18	
18	000234	Nguyễn Thị Khánh Huyền	27/07/2009	B10	P09	P09	P04	P05	P18	
19	000279	Cao Nguyễn Trúc Lam	07/04/2009	B10	P10	P10	P04	P05	P19	
20	000293	Đào Thị Khánh Linh	26/12/2009	B10	P11	P11	P04	P06	P19	
21	000301	Nguyễn Phương Linh	22/05/2009	B10	P11	P11	P04	P06	P19	
22	000306	Phạm Phương Linh	16/12/2009	B10	P11	P11	P04	P06	P19	
23	000309	Trịnh Nguyễn Phương Linh	06/11/2009	B10	P11	P12	P04	P06	P19	
24	000371	Hoàng Hà Mỹ	28/11/2009	B10	P13	P14	P05	P07	P20	
25	000372	Hoàng Hải Mỹ	28/11/2009	B10	P13	P14	P05	P07	P20	
26	000400	Nguyễn Khánh Ngọc	21/04/2009	B10	P14	P15	P06	P08	P20	
27	000408	Vũ Bảo Ngọc	14/02/2009	B10	P15	P15	P06	P08	P20	
28	000418	Vũ Thị Thanh Nhân	12/02/2009	B10	P15	P15	P06	P08	P20	
29	000420	Đình Đông Nhi	16/01/2009	B10	P15	P15	P06	P08	P20	
30	000422	Đoàn Yến Nhi	16/03/2009	B10	P15	P15	P06	P08	P21	
31	000429	Nguyễn Yến Nhi	26/11/2009	B10	P15	P16	P06	P08	P21	
32	000457	Lưu Mai Phương	08/07/2009	B10	P16	P17	P07	P09	P21	
33	000460	Nguyễn Thị Phương	18/11/2009	B10	P16	P17	P07	P09	P21	
34	000480	Phạm Như Quỳnh	18/09/2009	B10	P17	P17	P07	P09	P21	
35	000498	Trần Thị Minh Tâm	10/03/2009	B10	P18	P18	P07	P09	P21	
36	000523	Vũ Phương Thảo	16/10/2009	B10	P19	P19	P07	P10	P21	
37	000532	Cao Diệu Thu	19/08/2009	B10	P19	P19	P07	P10	P21	
38	000552	Phạm Thị Thư	28/01/2009	B10	P20	P20	P08	P10	P22	
39	000606	Nguyễn Đan Vi	18/11/2009	B10	P22	P22	P08	P11	P22	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B11 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	HÓA HỌC	GDKTPL	ĐỊA	CN.NGHE	
1	000035	Ngô Thị Ngọc Anh	19/06/2009	B11	P02	P01	P01	P01	P16	
2	000070	Đoàn Ngọc Ánh	16/01/2009	B11	P03	P02	P02	P02	P17	
3	000100	Hoàng Khánh Chi	03/03/2009	B11	P04	P03	P02	P03	P17	
4	000102	Ngô Thùy Chi	07/12/2009	B11	P04	P03	P02	P03	P17	
5	000110	Đinh Thị Chiên	04/01/2009	B11	P04	P03	P02	P03	P17	
6	000118	Trịnh Thị Ngọc Diệp	23/06/2009	B11	P05	P03	P02	P03	P17	
7	000123	Ngô Thị Dung	06/04/2009	B11	P05	P03	P03	P03	P17	
8	000147	Phạm Thùy Dương	02/10/2009	B11	P06	P04	P03	P03	P17	
9	000156	Nguyễn Kim Đạt	11/10/2009	B11	P06	P04	P03	P04	P18	
10	000169	Hoàng Bảo Hà	13/11/2009	B11	P06	P05	P03	P04	P18	
11	000209	Vũ Công Huy Hiệp	29/12/2009	B11	P08	P06	P04	P05	P18	
12	000237	Phạm Thị Minh Huyền	04/09/2009	B11	P09	P07	P04	P05	P18	
13	000290	Bùi Ngọc Phương Linh	19/12/2009	B11	P10	P09	P04	P06	P19	
14	000325	Đặng Khánh Ly	27/10/2009	B11	P12	P09	P05	P06	P19	
15	000328	Ngô Thị Khánh Ly	20/09/2009	B11	P12	P10	P05	P06	P19	
16	000335	Nguyễn Ngọc Mai	08/03/2009	B11	P12	P10	P05	P07	P19	
17	000350	Lưu Thị Ngọc Minh	04/08/2009	B11	P13	P10	P05	P07	P20	
18	000407	Trần Thị Bích Ngọc	21/11/2009	B11	P15	P12	P06	P08	P20	
19	000410	Lương Hải Nguyên	18/01/2009	B11	P15	P12	P06	P08	P20	
20	000415	Hoàng Thị Thanh Nhân	07/01/2009	B11	P15	P12	P06	P08	P20	
21	000425	Lương Thị Yến Nhi	14/08/2009	B11	P15	P12	P06	P08	P21	
22	000433	Trần Quỳnh Như	28/02/2009	B11	P15	P12	P06	P08	P21	
23	000442	Phạm Đức Phú	04/05/2009	B11	P16	P13	P06	P09	P21	
24	000467	Vũ Thị Mai Phương	23/10/2009	B11	P17	P13	P07	P09	P21	
25	000506	Ngô Quang Thành	26/03/2009	B11	P18	P15	P07	P09	P21	
26	000511	Nguyễn Văn Thành	02/05/2009	B11	P18	P15	P07	P10	P21	
27	000525	Vũ Thị Thanh Thảo	13/12/2009	B11	P19	P15	P07	P10	P21	
28	000533	Nguyễn Minh Thu	14/09/2009	B11	P19	P16	P07	P10	P21	
29	000544	Vũ Thị Thủy	28/12/2009	B11	P19	P16	P07	P10	P22	
30	000546	Bùi Thị Anh Thư	25/09/2009	B11	P20	P16	P08	P10	P22	
31	000548	Đặng Thị Anh Thư	21/12/2009	B11	P20	P16	P08	P10	P22	
32	000549	Hoàng Anh Thư	22/12/2009	B11	P20	P16	P08	P10	P22	
33	000557	Nguyễn Đặng Thủy Tiên	13/10/2009	B11	P20	P16	P08	P11	P22	
34	000570	Phạm Huyền Trang	10/07/2009	B11	P20	P17	P08	P11	P22	
35	000572	Vũ Minh Trang	15/07/2009	B11	P20	P17	P08	P11	P22	
36	000598	Đỗ Quân Tường	03/10/2009	B11	P21	P18	P08	P11	P22	
37	000619	Dương Thảo Vy	24/05/2009	B11	P22	P18	P08	P11	P22	
38	000626	Bùi Hải Yến	31/03/2009	B11	P22	P18	P08	P11	P22	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B12 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	GDKTPL	ĐỊA	CN.NGHỆ	
1	000025	Đỗ Hà Anh	02/03/2009	B12	P01	P01	P01	P01	P16	
2	000036	Ngô Vân Anh	01/04/2009	B12	P02	P02	P01	P01	P16	
3	000043	Nguyễn Tuấn Anh	04/06/2009	B12	P02	P02	P01	P01	P16	
4	000047	Phạm Mai Anh	13/11/2009	B12	P02	P02	P01	P01	P16	
5	000066	Vũ Thị Kim Anh	27/10/2009	B12	P03	P03	P02	P02	P16	
6	000090	Phạm Thị Bình	16/08/2009	B12	P04	P04	P02	P02	P17	
7	000095	Vũ Minh Châu	05/12/2009	B12	P04	P04	P02	P02	P17	
8	000150	Vũ Thùy Dương	27/07/2009	B12	P06	P06	P03	P03	P18	
9	000171	Trần Thu Hà	28/11/2009	B12	P06	P07	P03	P04	P18	
10	000189	Nguyễn Thị Thanh Hiền	12/05/2009	B12	P07	P07	P03	P04	P18	
11	000191	Phạm Thị Thu Hiền	16/10/2009	B12	P07	P07	P03	P04	P18	
12	000202	Nguyễn Khắc Hiếu	21/01/2009	B12	P07	P08	P04	P04	P18	
13	000232	Lê Ngọc Huyền	14/11/2009	B12	P08	P09	P04	P05	P18	
14	000247	Nguyễn Thị Hương	27/08/2009	B12	P09	P09	P04	P05	P18	
15	000299	Ngô Khánh Linh	24/01/2009	B12	P11	P11	P04	P06	P19	
16	000311	Vũ Thị Khánh Linh	27/07/2009	B12	P11	P12	P05	P06	P19	
17	000333	Đỗ Thị Mai	17/12/2009	B12	P12	P12	P05	P07	P19	
18	000351	Ngô Đức Minh	02/01/2009	B12	P13	P13	P05	P07	P20	
19	000367	Nguyễn Thảo My	19/11/2009	B12	P13	P14	P05	P07	P20	
20	000368	Phạm Hà My	19/07/2009	B12	P13	P14	P05	P07	P20	
21	000369	Phạm Trà My	09/01/2009	B12	P13	P14	P05	P07	P20	
22	000370	Đông Thị Mỹ	29/05/2009	B12	P13	P14	P05	P07	P20	
23	000383	Vũ Thị Thanh Nga	02/08/2009	B12	P14	P14	P06	P07	P20	
24	000385	Bùi Thị Phương Ngân	16/03/2009	B12	P14	P14	P06	P08	P20	
25	000398	Lê Bảo Ngọc	02/01/2009	B12	P14	P15	P06	P08	P20	
26	000399	Lương Bích Ngọc	22/10/2009	B12	P14	P15	P06	P08	P20	
27	000424	Lương Thị Uyên Nhi	08/10/2009	B12	P15	P16	P06	P08	P21	
28	000432	Nguyễn Thị Phương Như	11/11/2009	B12	P15	P16	P06	P08	P21	
29	000450	Cao Thị Khánh Phương	06/08/2009	B12	P16	P16	P07	P09	P21	
30	000453	Đỗ Thị Phương	20/07/2009	B12	P16	P16	P07	P09	P21	
31	000454	Đỗ Thị Thu Phương	03/07/2009	B12	P16	P17	P07	P09	P21	
32	000524	Vũ Thị Phương Thảo	12/01/2009	B12	P19	P19	P07	P10	P21	
33	000534	Phạm Thị Phương Thu	12/01/2009	B12	P19	P19	P07	P10	P22	
34	000541	Ngô Thị Thanh Thủy	20/01/2009	B12	P19	P20	P07	P10	P22	
35	000542	Nguyễn Thu Thủy	19/03/2009	B12	P19	P20	P07	P10	P22	
36	000553	Vũ Anh Thư	20/05/2009	B12	P20	P20	P08	P10	P22	
37	000554	Ngô Thị Hiền Thương	01/04/2009	B12	P20	P20	P08	P10	P22	
38	000561	Bùi Thùy Trang	06/07/2009	B12	P20	P20	P08	P11	P22	
39	000623	Vũ Thị Khánh Vy	15/03/2009	B12	P22	P22	P08	P11	P22	
40	000624	Nguyễn Hồng Xiêm	11/10/2009	B12	P22	P22	P08	P11	P22	

## DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B13 - NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	GDKTPL	ĐỊA	CN.NGHE	
1	000018	Bùi Việt Anh	14/08/2009	B13	P01	P01	P01	P01	P16	
2	000024	Đoàn Quỳnh Anh	15/10/2009	B13	P01	P01	P01	P01	P16	
3	000031	Ngô Lê Phương Anh	26/02/2009	B13	P02	P02	P01	P01	P16	
4	000051	Phạm Phương Anh	09/12/2009	B13	P02	P02	P01	P02	P16	
5	000054	Phạm Thị Phương Anh	18/05/2009	B13	P02	P03	P01	P02	P16	
6	000058	Trần Hà Anh	05/11/2009	B13	P02	P03	P01	P02	P16	
7	000079	Đặng Hoàng Thái Bảo	15/03/2009	B13	P03	P03	P02	P02	P17	
8	000097	Bùi Thị Quỳnh Chi	20/10/2009	B13	P04	P04	P02	P02	P17	
9	000098	Đỗ Quỳnh Chi	15/06/2009	B13	P04	P04	P02	P02	P17	
10	000104	Nguyễn Tuyết Chi	15/07/2009	B13	P04	P04	P02	P03	P17	
11	000120	Bùi Thị Huyền Diệu	10/11/2009	B13	P05	P05	P03	P03	P17	
12	000140	Lưu Thị Thùy Dương	26/10/2009	B13	P05	P05	P03	P03	P17	
13	000174	Lương Thị Hảo	02/09/2009	B13	P06	P07	P03	P04	P18	
14	000178	Vũ Khánh Hân	30/04/2009	B13	P07	P07	P03	P04	P18	
15	000179	Bùi Hải Hậu	01/01/2009	B13	P07	P07	P03	P04	P18	
16	000187	Hà Thúy Hiền	10/05/2009	B13	P07	P07	P03	P04	P18	
17	000213	Nguyễn Thị Thu Hoài	28/12/2009	B13	P08	P08	P04	P05	P18	
18	000236	Phạm Ngọc Huyền	14/01/2009	B13	P09	P09	P04	P05	P18	
19	000244	Hoàng Thị Thu Hương	18/05/2009	B13	P09	P09	P04	P05	P18	
20	000294	Đỗ Phương Linh	29/09/2009	B13	P11	P11	P04	P06	P19	
21	000307	Phạm Thị Ngọc Linh	05/04/2009	B13	P11	P11	P04	P06	P19	
22	000315	Đào Phương Loan	23/11/2009	B13	P11	P12	P05	P06	P19	
23	000316	Nguyễn Thị Loan	02/02/2009	B13	P11	P12	P05	P06	P19	
24	000340	Nguyễn Xuân Mai	24/01/2009	B13	P12	P13	P05	P07	P19	
25	000366	Nguyễn Ngô Thảo My	09/11/2009	B13	P13	P13	P05	P07	P20	
26	000379	Trần Phương Nam	19/06/2009	B13	P14	P14	P06	P07	P20	
27	000401	Nguyễn Minh Ngọc	08/02/2009	B13	P14	P15	P06	P08	P20	
28	000419	Phạm Vũ Gia Nhã	16/08/2009	B13	P15	P15	P06	P08	P20	
29	000421	Đinh Thị Yến Nhi	16/02/2009	B13	P15	P15	P06	P08	P20	
30	000448	Bùi Đỗ Kim Phụng	21/04/2009	B13	P16	P16	P07	P09	P21	
31	000452	Đặng Thị Thanh Phương	27/06/2009	B13	P16	P16	P07	P09	P21	
32	000462	Phạm Lưu Hà Phương	12/05/2009	B13	P17	P17	P07	P09	P21	
33	000476	Bùi Thị Quỳnh	14/07/2009	B13	P17	P17	P07	P09	P21	
34	000503	Vũ Thanh Thanh	23/09/2009	B13	P18	P18	P07	P09	P21	
35	000514	Đặng Thu Thảo	12/07/2009	B13	P18	P19	P07	P10	P21	
36	000601	Nguyễn Ngọc Hà Vân	27/06/2009	B13	P21	P22	P08	P11	P22	
37	000608	Hoàng Đức Việt	26/11/2009	B13	P22	P22	P08	P11	P22	

**DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 11B14 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	MÔN THI					GHI CHÚ
					V-T-N-S	VẬT LÝ	GDKTPL	ĐỊA	CN.NGHỆ	
1	000003	Lương Phạm Phương An	07/09/2009	B14	P01	P01	P01	P01	P16	
2	000010	Phạm Thuỳ An	28/05/2009	B14	P01	P01	P01	P01	P16	
3	000016	Bùi Phan Hà Anh	07/04/2009	B14	P01	P01	P01	P01	P16	
4	000020	Đào Phương Anh	30/09/2009	B14	P01	P01	P01	P01	P16	
5	000028	Khúc Thị Trang Anh	20/01/2009	B14	P01	P02	P01	P01	P16	
6	000029	Mạc Đỗ Hà Anh	20/12/2009	B14	P01	P02	P01	P01	P16	
7	000032	Ngô Phương Anh	26/05/2009	B14	P02	P02	P01	P01	P16	
8	000033	Ngô Phương Anh	19/12/2009	B14	P02	P02	P01	P01	P16	
9	000057	Phùng Nguyễn Minh Anh	01/04/2009	B14	P02	P03	P01	P02	P16	
10	000069	Đào Thị Minh Ánh	11/11/2009	B14	P03	P03	P02	P02	P16	
11	000074	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/07/2009	B14	P03	P03	P02	P02	P17	
12	000086	Đồng Thị Thanh Bình	05/11/2009	B14	P03	P04	P02	P02	P17	
13	000087	Nguyễn Hải Bình	14/01/2009	B14	P03	P04	P02	P02	P17	
14	000101	Ngô Thị Mai Chi	16/10/2009	B14	P04	P04	P02	P03	P17	
15	000114	Bùi Đoàn Ngọc Diệp	15/09/2009	B14	P04	P05	P02	P03	P17	
16	000116	Phạm Thị Bích Diệp	18/08/2009	B14	P04	P05	P02	P03	P17	
17	000131	Phạm Ánh Duyên	23/07/2009	B14	P05	P05	P03	P03	P17	
18	000145	Phạm Thị Thuỳ Dương	28/03/2009	B14	P05	P06	P03	P03	P17	
19	000149	Vũ Thị Thùy Dương	04/01/2009	B14	P06	P06	P03	P03	P18	
20	000167	Chu Ngọc Hà	21/12/2009	B14	P06	P06	P03	P04	P18	
21	000177	Nguyễn Bảo Hân	11/11/2009	B14	P07	P07	P03	P04	P18	
22	000190	Nguyễn Thu Hiền	14/07/2009	B14	P07	P07	P03	P04	P18	
23	000193	Vũ Thu Hiền	10/01/2009	B14	P07	P07	P03	P04	P18	
24	000233	Nguyễn Khánh Huyền	25/08/2009	B14	P09	P09	P04	P05	P18	
25	000281	Nguyễn Hoàng Lan	20/09/2009	B14	P10	P11	P04	P06	P19	
26	000284	Nguyễn Phú Lâm	13/09/2009	B14	P10	P11	P04	P06	P19	
27	000298	Hoàng Phương Linh	02/11/2009	B14	P11	P11	P04	P06	P19	
28	000303	Nguyễn Vũ Phương Linh	12/12/2009	B14	P11	P11	P04	P06	P19	
29	000313	Vũ Trần Thùy Linh	22/09/2009	B14	P11	P12	P05	P06	P19	
30	000317	Bùi Đức Long	18/05/2009	B14	P11	P12	P05	P06	P19	
31	000318	Cao Đức Long	25/06/2009	B14	P11	P12	P05	P06	P19	
32	000329	Nguyễn Thị Khánh Ly	23/05/2009	B14	P12	P12	P05	P06	P19	
33	000331	Bùi Phương Mai	30/01/2009	B14	P12	P12	P05	P07	P19	
34	000339	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/12/2009	B14	P12	P13	P05	P07	P19	
35	000344	Trần Thảo Mi	05/06/2009	B14	P12	P13	P05	P07	P19	
36	000347	Đào Văn Nam Minh	30/09/2009	B14	P12	P13	P05	P07	P20	
37	000382	Phạm Thúy Nga	06/11/2009	B14	P14	P14	P06	P07	P20	
38	000392	Phạm Thị Thu Ngân	15/07/2009	B14	P14	P14	P06	P08	P20	
39	000413	Phạm Trần Thảo Nguyên	12/01/2009	B14	P15	P15	P06	P08	P20	
40	000555	Phạm Thị Thương	27/09/2009	B14	P20	P20	P08	P10	P22	
41	000565	Hoàng Thị Huyền Trang	15/10/2009	B14	P20	P20	P08	P11	P22	
42	000571	Vũ Huyền Trang	15/08/2009	B14	P20	P20	P08	P11	P22	
43	000576	Hồ Quốc Trung	26/10/2009	B14	P21	P21	P08	P11	P22	
44	000593	Bùi Thị Cẩm Tú	23/06/2009	B14	P21	P21	P08	P11	P22	
45	000602	Nguyễn Thị Thùy Vân	14/07/2009	B14	P22	P22	P08	P11	P22	
46	000621	Đỗ Thị Yến Vy	02/01/2009	B14	P22	P22	P08	P11	P22	